

UBND XÃ MUỜNG PHẮNG
TRƯỜNG THCS NÀ NHẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:04/KH-THCSNN

Mường Phăng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, ngày 30/7/2025 của Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDĐT-TGDTrH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Căn cứ Công văn số 2611/SGDDĐT-QLĐT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-THCSNN ngày 30/8/2025 của trường THCS Nà Nhạn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường THCS Nà Nhạn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Bối cảnh bên ngoài.

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của về chuyên môn của Sở, phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ (cũ). Sự quan tâm cấp ủy, chính quyền UBND xã Mường Phăng và Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của xã Mường Phăng cũng có những bước phát triển vững chắc. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục đã có chuyển biến đáng kể, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

Trình độ đội ngũ ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Việc triển khai các cuộc vận động đã làm thay đổi nhận thức tư tưởng và trách nhiệm nghề nghiệp đối với CB-GV.

1.2. Thách thức

- Xã Mường Phăng đang phát triển mạnh về kinh tế bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường.

- Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích 6777m². Diện tích sân chơi, bãi tập 1.500 m². Tổng số phòng học hiện có: 12 phòng kiên cố, mỗi phòng rộng 48m². Tổng số phòng bộ môn: 05 (Phòng Vật lí; Sinh-Hóa; Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc – Mỹ thuật). Phòng hiệu bộ bao gồm: phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phòng y tế, phòng Truyền thông, Đoàn đội, Văn phòng nhà trường, phòng tổ bộ môn, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng công vụ giáo viên, thư viện đạt chuẩn. 12 phòng ở học sinh bán trú.

Sách giáo khoa và thiết bị dạy học năm 2025-2026 đảm bảo nhu cầu sử dụng. Số đầu mạng: 03. Các thiết bị hỗ trợ: Máy chiếu: 11; Máy phô tô: 02; Máy chiếu vật thể: 02; Máy in: 17, phòng học thông minh: 8 phòng..

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

2.1.2. Đội ngũ

Tổng số CBGVNV: 28 người, trong đó: 02 CBQL; Giáo viên: 22 đ/c; Nhân viên: 02 đ/c; 02 bảo vệ hợp đồng.

- Nam: 14 đ/c, Nữ: 14 đ/c; Dân tộc: 7, nữ dân tộc: 4.

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 01; ĐH:24 ; CĐ: 1; TC: 0; chưa qua đào tạo: 02 Bảo vệ.

- Tổ chuyên môn:

+ Tổ chuyên môn : 02 tổ (tổ KHTN; KHXH).

+ Tổ Văn phòng: 01 tổ (01 Kế toán, 01 Y tế, 02 Bảo vệ)

Tổ chức Đảng: có 18 đảng viên.

Công tác tổ chức quản lý của BGH năng động, sáng tạo, quyết liệt: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, 100% CB-GV có trình độ tin học A trở lên. Có kỹ năng sử dụng tin học trong quản lý, trong dạy học. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có 07 giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp thành phố, 01 GVG cấp tỉnh. Nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.1.3. Chất lượng học sinh.

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục.

Khố i	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện					
	Tốt		Khá		Đạt		CD		Tốt		Khá		Đạt	
	TS	%	TS	%	TS	%	T S	%	TS	%	TS	%	TS	%
6	14	13,2	47	44,3	45	42,5	0	0	93	87,7	13	12,3	0	
7	13	10,6	50	40,7	60	48,8	0	0	107	86,7	16	13	0	
8	10	10,5	41	43,2	44	46,3	0	0	77	81,1	18	18,9	0	
9	11	13,4	37	46,3	32	40	0	0	70	87,5	10	12,5	0	

Tổng					181				347		57	14,1		
g	48	11,9	175	43,3		44,8				85,9				

- Học sinh giỏi cấp trường: 48/404 học sinh = 11,9 %.

- Học sinh tiên tiến: 175/404 học sinh = 43,3 %.

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp : 404/404 em = 100 %

- Tốt nghiệp THCS lớp 9: 80/80 đạt 100%

* Đối với lớp 9:

Nhà trường chủ động ôn tập, phụ đạo kiến thức trọng tâm lớp 9 ngay từ đầu năm học để học sinh nắm chắc kiến thức, đảm bảo tỉ lệ tốt nghiệp 100%.

Chủ động phân luồng học sinh, khuyến khích học sinh khá giỏi thi vào các trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, PTDTNT Tỉnh, huyện, THPT Lương Thế Vinh các em học sinh yếu thi vào các trường dạy nghề...; nhà trường chủ động đưa môn GD Hướng nghiệp vào giảng dạy để định hướng cho học sinh.

Có 12 học sinh trúng tuyển vào PTDTNT Tỉnh, huyện chiếm gần 15%.

* Chất lượng các cuộc thi:

Thi HSG các môn văn hóa:

- Thi STTTNNĐ cấp thành phố đạt 02 giải (Trong đó có 02 giải KK).

- Khối 9 đạt 02 giải cấp thành phố (Trong đó 02 giải KK)

- Khối 9 cấp tỉnh đạt 01 giải (Trong đó 01 giải KK)

- Thi Violimpic Toán đạt 01 giải cấp trường.

- Giao lưu Olympic lớp 8 cấp trường đạt 05 giải (Trong đó 01 giải Ba , 04 giải KK.

- Các hoạt động phong trào: Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Phòng GD&ĐT tổ chức.

2.2. Điểm yếu.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên giáo viên: chưa đủ theo định mức quy định; thiếu nhân viên chuyên trách. Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

- Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chậm, chưa linh hoạt.

- Đối với học sinh: Đa số học sinh là dân tộc thiểu số chiếm 99% học sinh toàn trường, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nghèo, thiếu thốn (có một

số em thuộc gia đình hộ nghèo và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn), Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của các em.

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, còn chây lười, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi, bố mẹ li hôn, học sinh hộ nghèo,...).

Địa bàn xã rộng, nhiều đồi núi, bà con nhân dân ở rải rác xa trường nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn.

Một số vị trí như nhân viên văn thư, thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

- Cơ sở vật chất: Cảnh quan khuôn viên của trường còn chật hẹp khó khăn cho học sinh hoạt động. Các phòng học chức năng còn thiếu các trang thiết bị dạy học, thiếu phòng nghiên cứu khoa học, nhà đa năng.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn của tỉnh và xã trường THCS Nà Nhạn tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2025. Phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2025), 80 năm truyền thống ngành giáo dục, 80 năm 80 năm Quốc khánh nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam. Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với chủ đề “ **Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển**”.

Năm học 2025-2026, trường THCS Nà Nhạn tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Phăng lần thứ I. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã Mường Phăng. Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, tai nạn, thương tích học đường. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 9 ; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Xây dựng trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, nền nếp, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Giúp học sinh biết tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng.

Tiếp tục xây dựng và duy trì nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm. Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Tiếp tục củng cố, tăng cường, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và

sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, dự án liên quan tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn sử dụng có hiệu quả công nghệ AI, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục bằng cách mở rộng hợp tác quốc tế trong dạy và học tiếng Anh nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh tại đơn vị; liên kết với các trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở có đủ điều kiện để tổ chức giảng dạy tiếng nước ngoài theo nhu cầu. Tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp

Lớp	Tổng số học sinh						
	Số lớp	TS HS	Nữ	DT	Nữ DT	BT	KTHN
6	3	99	48	99	48	46	1
7	3	109	48	105	47	59	
8	3	126	68	126	68	52	0
9	3	89	46	88	46	27	2
Cộng	12	423	210	418	209	184	3

Huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 102/102 học sinh đạt 100%.

Đối tượng trẻ từ 11-14 tuổi đang học: 449/450 học sinh đạt 99,7%.

Tỷ lệ 15-18 tuổi có bằng TN THCS: 342/344 đạt 99,4%.

Kết quả huy động học sinh khuyết tật từ 11-14 tuổi đi học: 02.

2.2. Chất lượng giáo dục

1. Huy động 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; Huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 100%; trẻ 11- 14 tuổi học THCS đạt trên 99,6% trở lên.

2. Duy trì sĩ số học sinh: Duy trì 100% sĩ số học sinh (trừ lý do đặc biệt: chuyển trường, ốm đau dài hạn).

3. Chất lượng giáo dục:

Lớp 6,7,8,9 :

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt: $364/423=86,1\%$; Khá: $59/423 = 13,9\%$; Đạt: 0, Chưa đạt: 0.

- Đánh giá kết quả học tập: Tốt: $56/423= 13,2\%$; Khá: $187/423 = 44,2\%$; Đạt: $180/423 = 42,6\%$, Chưa đạt: 0.

- Tỷ lệ tốt nghiệp $89/89 = 100\%$.

- Tỷ lệ chuyển lớp sau thi lại: 99,9%;

- Giáo dục thể chất thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu.

- Các nội dung khác:

+ Lớp đạt TTXS: 7/12 lớp chiếm tỷ lệ 58,3 %

+ Lớp đạt Tiên tiến: 5/12 lớp chiếm tỷ lệ 41,7 %

+ Phong trào VSCĐ: 100% các lớp tham gia.

+ Duy trì số lượng đến cuối năm học: $423/423 = 100\%$

+ Châu ngoan Bác Hồ: 423/423 học sinh chiếm 100 %

* Học sinh giỏi các cấp:

Cấp trường: HSG các môn văn hóa lớp 9: 12/89 chiếm 13,5%; Olympic 6,7,8: 40/333 giải chiếm 12%.

Cấp tỉnh: HSG các môn văn hóa: 04/89 chiếm 4,5%.

Các cuộc thi Toán, Tiếng Anh trên Internet: khuyến khích học sinh tham gia và có 50% học sinh đạt giải vòng trường.

Số HS được vào trường chuyên PTDTNT tỉnh, huyện: 15/89 HS trở lên chiếm 16,9%.

*** Các cuộc thi:**

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh lớp 9 có 03 dự án tham gia các cấp.

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng có 03 dự án tham gia dự thi.

2.3. Chất lượng đội ngũ

- Duy trì 100% Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp 100%.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 06đ/c = 21,4% ; 100% Đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 02 đ/c = 12,5%.

- Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

+Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/02 đạt tỉ lệ 50%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 01/2 đạt tỉ lệ 50%.

+Xếp loại Chuẩn NN giáo viên (*theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018*)100% giáo viên xếp loại khá trở lên trong đó: Tốt:12/22 = 54,5%, Khá: 10/22 = 45,5%.

- Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ: Tốt 12/22 chiếm 54,5%; Khá 11/22 chiếm 45,5%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1/22 đồng chí 4,5 % bảo lưu năm học trước (Nành; Trường).

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 07/22 đồng chí 31,8 %(Bảo lưu)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 14/22 đồng chí 63,6%

2.4. Cơ sở vật chất.

- Trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy-học, đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

- Trường có công trình nước sạch và công trình vệ sinh đảm bảo.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục.

- Phối kết hợp với các trường trên địa bàn thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ III, phổ cập xóa mù chữ mức độ II tại xã Mường Phăng.

2.6. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường chuẩn quốc gia.

Tự rà soát, đánh giá các tiêu chí theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ I, trường đạt kiểm định chất lượng mức độ II..

2.7. Thi đua khen thưởng.

Tập thể.

- Tập thể nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc.

- Tập thể nhà trường: Đề nghị UBND xã tặng giấy khen.
- Tập thể nhà trường: Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

Cá nhân:

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đồng chí đạt 3,6%.
- Sở Giáo dục tặng giấy khen: 01 đồng chí 3,6%.
- UBND xã tặng Giấy khen: 06 đồng chí đạt 21,4%.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08/28 đồng chí đạt 28,6%.
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01/28 đồng chí đạt 3,6%.
- Lao động Tiên tiến: 27/28 đồng chí đạt 96,4%

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026.

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Cụ thể:

- Ngày tựu trường ngày 29/08/2025
- Ngày khai giảng ngày 05/9/2025
- Ngày bắt đầu, kết thúc học kì I và học kì II
- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến ngày 28/05/2026; trong đó:
 - + Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026.
 - + Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 trước ngày 31/12/2026
- Xét công nhận TNTHCS trước ngày 15/6/2026: Dự kiến 10-11/05/2026
- + Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027: trước 31/07/2026.
- Nghỉ tết nguyên đán: Theo kế hoạch.

1.2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

- Đối với lớp 6,7,8,9:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT.

Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

STT	Môn học	Số tiết từng môn của lớp 6			Số tiết từng môn của lớp 7			Số tiết từng môn của lớp 8			Số tiết từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ Văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	KHTN (Lí, Hóa, Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	LS&DL (Sử, Địa)	53	52	105	53	52	105	53	52	105	53	52	105
6	Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	34	18	52	34	18	52
8	Tự Chọn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	X	x
9	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GDTC Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Nghệ thuật Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Nghệ thuật Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	HĐTN – HN trong đó:	105					105			105			105
	HĐ định hướng	12	13	25	11	12	23	10	11	21	13	12	25
	HĐGD theo chủ đề	29	24	53	32	27	59	34	29	63	26	28	54
	Phản hồi kQ vận dụng	13	14	27	11	12	23	10	11	21	14	12	26
14	Giáo dục Địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số Tiết													
Số tiết/tuần (Cả năm học)		1015/35 = 29 tiết/tuần			1015/35 = 29 tiết/tuần			1032/35 = 29,5 tiết/ tuần			1032/35 = 29,5 tiết/ tuần		

1.3. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối /lớp.

1.3.1. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục.

Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp (*Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020*) đính kèm.

***) Đối với các môn KHTN; LS&DL;HD TN-HN:** thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Cụ thể như sau:

+ Môn Lịch sử và Địa lí.

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử, có điều chỉnh địa danh theo chính quyền 2 cấp.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 9 hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

Phương án thực hiện chương trình

Tuần	LỊCH SỬ (Số tiết/tuần)	ĐỊA LÍ (Số tiết/tuần)	Điều chỉnh Số tiết/tuần
Lớp 6 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	
Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 7 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	

Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	
Lớp 8 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	
Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 9 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HKI	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	
Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HKII	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	

+ Môn Khoa học tự nhiên:

Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

Phương án thực hiện chương trình

TUẦN	HÓA HỌC (Số tiết/tuần)	VẬT LÝ (Số tiết/tuần)	SINH HỌC (Số tiết/tuần)
Lớp 6 (Tổng 140 tiết: Hóa học 35 tiết; Vật lý 52 tiết; Sinh học 53 tiết)			
HK I	18 tiết	28 tiết	26 tiết
Tuần 1	4	0	0
Tuần 2	2	2	0
Tuần 3-4	0	2	2
Tuần 5-8	1	2	1
Tuần 9	2	2	0
Tuần 10-15	1	1	2
Tuần 16-18	0	2	2
HK II	17 tiết	24 tiết	27 tiết
Tuần 19-25	1	1	2
Tuần 26	1	2	1
Tuần 27-29	1	1	2
Tuần 30-31	1	2	1
Tuần 32	2	2	0
Tuần 33-34	1	2	1
Tuần 35	0	2	2
Lớp 7 (Tổng 140 tiết: Vật lý 52 tiết; Sinh học 53 tiết; Hóa học 35 tiết)			
HK I	36 tiết	18 tiết	18 tiết
Tuần 1	0	3	1
Tuần 2-3	1	0	3
Tuần 4-8	1	1	2
Tuần 9	1	2	1
Tuần 10-15	1	1	2

Tuần 16	1	1	2
Tuần 17	1	1	2
Tuần 18	1	0	3
HK II	17 tiết	34 tiết	17 tiết
Tuần 19-25	1	2	1
Tuần 26	2	2	0
Tuần 27-31	1	2	1
Tuần 32	0	2	2
Tuần 33-35	2	1	1
Lớp 8 (Tổng 140 tiết: Vật lí 52 tiết, Hóa học 41 tiết, Sinh học 47 tiết)			
HK I	21 tiết	27 tiết	24 tiết
Tuần 1	1	3	0
Tuần 2-7	1	1	2
Tuần 8-14	1	2	1
Tuần 15	2	1	1
Tuần 16	1	1	2
Tuần 17-18	2	1	1
HK II	20 tiết	25 tiết	23 tiết
Tuần 19-25	1	1	2
Tuần 26-32	1	2	1
Tuần 33	2	2	0
Tuần 34-35	2	1	1
Lớp 9 (Tổng 140 tiết: Vật lí 52 tiết, Sinh học 35 tiết, Hóa học 53 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	18 tiết
Tuần 1	0	3	1
Tuần 2	2	1	1
Tuần 3-9	1	2	1
Tuần 10-18	2	1	1
HK II	26 tiết	25 tiết	17 tiết

Tuần 19-25	2	1	1
Tuần 26	2	2	0
Tuần 27	2	1	1
Tuần 28	1	1	2
Tuần 29-35	1	2	1

+ Môn Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp.

Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện.

Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh.

Việc kiểm tra đánh giá : Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì. Nội dung đánh giá định kì xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Sử dụng linh hoạt hình thức kiểm tra để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; trong đó chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

Phương án thực hiện chương trình:

Tổng số: 105 tiết(gồm các nội dung : HĐ định hướng; HĐGD theo chủ đề; Phản hồi KQ vận dụng).

***) Khung chương trình môn HĐTN-HN**

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6

Tổng số tiết (105 tiết)	HĐ định hướng (25 tiết)	HĐGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	26	8
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	9	9	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	3	9	3
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	10	6

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	26	8
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	8	11	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	2	11	2
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	11	5

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	8	27	7
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 27 tiết)	6	15	6
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 15 tiết)	3	10	2
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	5	11	5

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9

Tổng số tiết (105 tiết)	HD định hướng (25 tiết)	HDGD theo chủ đề (54 tiết)	Phản hồi KQ vận dụng (26 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân (40%- 42 tiết)	10	22	10
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 27 tiết)	14	10	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%- 15 tiết)	2	11	2
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	5	11	5

***) Các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**

- Khối lớp: 6; Số học sinh: 99 học sinh

ST T	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm, tuần	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Giá trị của bản thân em)	- Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	3	tuần 7 (tuần 4 tháng 10/2024)	Sân trường	GVCN, Tổng phụ trách đội	BGH, GVBM	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
2	CD3: Trách	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá	3	tuần 9 (tuần 2)	Sân trường	Tổng phụ	BGH, GVBM	Thời tiết

	nhiệm với bản thân. (HĐCĐ: Tự chăm sóc bản thân)	nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.		tháng 11/2024)		trách nhiệm: GVCN		đảm bảo
3	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCĐ: Giao tiếp phù hợp)	Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.	4	Tuần 14 (Tuần 2 tháng 12/2024)	Sân trường, lớp học	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
4	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCĐ: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên)	- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước - Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. - Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.	3	Tuần 26 (Tuần 3 tháng 1/2025)	Sân trường, lớp học	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Thời tiết đảm bảo
5	CD8:	- Tìm hiểu được một số	3	Tuần	Trong lớp, sân	Tổng	BGH,	Cơ sở

	Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐCĐ: Phát triển khám phá trải nghiệm nghề truyền thống ở nước ta)	nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.		29 tháng 3	trường	phụ trách	GV dạy	vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
6	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (Hành trang vì ngày mai lập nghiệp)	- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. - Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. - Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau	3	Tuần 34 tháng 5	Sân trường	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Thời tiết đảm bảo

1.2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 111

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD1: Em với nhà trường (HĐCĐ: Tự hào về truyền thống trường em)	- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của	2	Tuần 2 (tuần 1 tháng 9/2024)	Sân trường	GVCN, Tổng PTĐ	BGH,	Thời tiết đảm bảo

		nhà trường.						
2	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Điểm mạnh, điểm yếu của tôi)	- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. – Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	3	Tuần 5 (tuần 3 tháng 10/2024)	Sân Trường	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm)	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	2	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
4	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Rèn tính kiên trì chăm chỉ)	-Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. – Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.	3	Tuần 14 (tuần 3 tháng 12/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
5	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCD: Chiến dịch bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính)	- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

6	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (Nghề và đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương)	- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. -Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 4/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
7	CD9: Hiểu bản thân Chọn đúng nghề (Em với nghề nghiệp tương lai)	Nhận biết được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hay chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống Nhận biết về giá trị của các nghề truyền thống trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.	4	Tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

- Khối lớp: 8; Số học sinh: 128 học sinh

ST T	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD1: Em với nhà trường (HĐCD: Xây dựng truyền thống nhà trường; Xây dựng và giữ gìn tình bạn)	-Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	3	Tuần 1 (tuần 1 tháng 9/2024)	Sân Trường	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

		– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.						
2	CD2: Khám phá bản thân (Tính cách và cảm xúc của tôi)	-Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	3	Tuần 5 (tuần 2 tháng 10/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Sống có trách nhiệm)	- Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra	3	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
4	CD4: Rèn luyện bản thân (Tự chủ trên mạng xã hội)	- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.	3	Tuần 14 (tuần 2 tháng 12/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
5	CD6: Em với cộng đồng (Phát	-Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết	3	Tuần 23 (tuần 1 tháng 1/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	động “Hoạt động thiện nguyện” của lớp em; Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện)	vấn đề. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.						
6	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HDCĐ: Truyền thông về biện pháp để phòng giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương)	-Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. -Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.	4	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
7	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (HDCĐ: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề	-Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trung, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	nghiệp trong xã hội hiện đại)							
8	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (HĐCD: Tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp)	Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	4	Tuần 34 (tuần 4 tháng 4/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

- Khối lớp: 9 Số học sinh: 95 học sinh

1	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
2	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân)	-Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	3	Tuần 4 (tuần 1 tháng 9/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao)	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân	3	Tuần 9 (tuần 1 tháng 11/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

		sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.						
4	CD4: Rèn luyện bản thân (HDCĐ: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí)	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	3	Tuần 14 (tuần 1 tháng 12/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
5	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HDCĐ: Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường)	-Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
6	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (Nghề em quan tâm)	-Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những	3	Tuần 29 (tuần 3 tháng 4/2025)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

		nghề mà mình quan tâm.						
7	CD9: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề (HDCĐ: “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS)	Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	3	tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

***) Đối với môn giáo dục địa phương :**

Thực hiện theo QĐ số 1672/QĐ-SGDĐT ngày 8/2/2021 của Sở GD-ĐT về việc Ban hành khung nội dung Tài liệu Giáo dục địa phương cấp THCS trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, Chính trị xã hội, môi trường, Kinh tế hướng nghiệp của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Điện Biên

Nội dung giáo dục địa phương khối 6/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	KHXXH
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	KHXXH
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	KHTN
Môi trường	5	5	KHTN
Nội dung giáo dục địa phương khối 7/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	KHXXH
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	KHXXH
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	KHTN
Môi trường	5	5	KHTN
Nội dung giáo dục địa	Số	Số tiết thực	Tổ CM phụ trách

phương khối 8/Lĩnh vực	tiết	hiện	
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	KHXXH
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	KHXXH
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	KHTN
Môi trường	5	5	KHTN
Nội dung giáo dục địa phương khối 9/Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết thực hiện	Tổ CM phụ trách
Kỳ 1	18	18	
Văn hoá	7	7	KHXXH
Lịch sử	8	8	KHXXH
Chính trị xã hội	3	3	KHTN
Kỳ 2	17	17	
Địa lí	5	5	KHXXH
Kinh tế hướng nghiệp	7	7	KHTN
Môi trường	5	5	KHTN

1.3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, câu lạc bộ.

a. Thực hiện chuyên đề các tổ chuyên môn.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tiếp tục thực hiện chuyên đề cấp tổ, tham mưu với Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp trường, gửi đề xuất tới Cụm chuyên môn số 3 xây dựng chuyên môn cụm trường tập trung vào những nội dung mới, khó chương trình thay sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 bồi dưỡng giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thành tỉnh.

- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn :

Học kì I.

Trong tháng 9: Phối hợp với các nhóm cốt cán chuyên môn, cụm trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường Cụm chuyên môn số 3. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm với tất cả các môn học trong tháng 9.

- Tháng 10/2024: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

Học kì II.

- Tháng 3/2026: Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch cụm

Thực hiện chuyên đề cấp trường, cấp tổ(Tổ trưởng):

TT	Môn học	Lớp	Tên bài	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
-----------	----------------	------------	----------------	------------------------	----------------------------

1	Âm nhạc	6	Giai điệu quê hương	Lò Văn Minh	Tuần 9 Tháng 10/2025
2	Lịch sử và địa lí (Phần Địa lí)	8	Tiết 15 bài 4 khí hậu Việt Nam	Đỗ Thị Liên	Tuần 11- tháng 11/2025
3	Tiếng Anh	8	Tiết 35, U5 Getting Started	Hà Thị Vĩnh	Tuần 12- tháng 11/2025
4	Tiếng Anh	9	HĐTN Peace and Friendship (Thiết kế trên phần mềm, vẽ, tổ chức các hoạt động nhằm đưa ra thông điệp ý nghĩa, kêu gọi thanh niên thế hệ mới, học sinh Nam Việt cần tăng cường học ngoại ngữ, tăng cường hiểu biết về văn hóa các quốc gia trên thế giới,)	Phạm Thị Lệ kết hợp với GVCN, GVBM (công nghệ, MT,...)	Tuần 20- tháng 1/2025
5	Mĩ thuật	7	Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mỹ thuật	Nguyễn Thành Chiến	Tuần 22-25 Tháng 1/2026
6	Ngữ văn	9	Giải pháp nâng cao chất lượng học sinh thi vào lớp 10 đối với môn Ngữ văn.	Hoàng Thị Thu Hồng	Tháng 1/2026
7	Ngữ văn	9	Chủ đề: Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn (Phần Nói và nghe: Phát triển văn hóa đọc)	GV tổ Ngữ văn, Phụ trách thư viện	Tháng 5/2026
8	Lịch sử và địa lí (Phần Lịch sử)	9	Dự án học tập: Tạo video về các nhân vật Lịch sử tiêu biểu thế kỷ XX	Nguyễn Tùng Lâm	Tuần 34-35 Tháng 5/2026
9	Toán	9	Đo chiều cao của ngôi nhà ngoài trời	Trần Thị Minh Trường	Tháng 10/2025
10	Tin	7	Tạo bài trình chiếu (UD CNTT – AI)	Hồ Thị Thanh Hương	Tháng 11/2025

11	KHTN (Lý)	8	Chủ đề STEM môn KHTN: làm sản phẩm cầu bập bênh	Bùi Đức Dương	Tháng 12/2025
12	HĐTN – HN	7	Chủ đề 6: Em với cộng đồng Hoạt động định hướng: Văn nghệ về chủ đề “Quê hương, đất nước tươi đẹp”.	Đinh Thị Hồng Ly	Tháng 01/2026
13	KHTN (Sinh)	7	Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt. .Bài 24: Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh.	Lương Thúy Nở	Tháng 2/2026
14	KHTN (Hóa)	9	Chủ đề STEM: Trải nghiệm điều chế ethylic alcohol từ tinh bột và ethylene. Bài 26. Ethylic Alcohol.	Nguyễn Hữu Anh	Tháng 03/2026
15	Công nghệ	9	Chủ đề STEM môn Công nghệ: HĐTN – Làm phụ kiện cá nhân từ những vật liệu tái chế (móc khoá,...)	Nguyễn Văn Tuệ	Tháng 04/2026
16	GDĐP	8	Bài 11. Ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên	Vương Thị Phương Mai	Tháng 05/2026

b. Hoạt động giáo dục STEM-NCKHKT

- Hoạt động Dạy học tích hợp khoa học-công nghệ-kĩ thuật-toán (STEM)

STT	Tổ/Nhóm chuyên môn	Tên bài dạy, nội dung trải nghiệm	GV/Nhóm giáo viên	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện
1	Công nghệ	HĐTN – Làm vật dụng cá nhân từ những vật liệu tái chế (móc khóa,...)	Nguyễn Văn Tuệ	8	Tháng 4/2026
2	KHTN (H)	Câu lạc bộ em yêu hóa học: Tiến hành được thí nghiệm pha một dung dịch theo một nồng độ cho trước (nước muối sinh lí,...)	Lương Thúy Nở	8	Tháng 10/2025

3	KHTN (S)	Bài 35. Thực hành: Quan sát phân biệt một số nhóm thực vật: Làm đồ chơi, đồ trang trí từ các vật liệu tái chế	Bùi Đức Dương	6	Tháng 2/2026
---	----------	--	------------------	---	--------------

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Nghiên cứu khoa học của học sinh giúp học sinh củng cố, tổng hợp, nâng cao kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện để học sinh đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề cụ thể mà chuyên môn đặt ra. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Vận dụng kiến thức đã học và phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề khoa học gắn với thực tiễn.

Trong năm học 2025-2026 tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu 03 sản phẩm KHKHKT.

TT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Máy sưởi mùa đông	Kĩ thuật cơ khí		Lò Mai Nguyên	P
2	Hệ thống bơm nước tự động	Kĩ thuật cơ khí		Lò Mai Nguyên	Phạm Tất Thành + Nguyễn Văn Tuệ
3	Một số biện pháp giữ gìn, nâng cao chất lượng môn thể thao dân tộc (môn đẩy gậy) cho học sinh trường THCS Xã Nà Nhạn và người dân trên địa bàn.	KHKHKT (hành vi)	- HS trường THCS xã Nà Nhạn	1. Lương Thị Diễm Huyền 2. Quảng Văn Trọng	Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Thị Trinh, Hà Thị Vĩnh

c. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá

trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9 năm 2025	- Tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường - Tuyên truyền giáo dục pháp luật về an toàn giao thông - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	Tổ tư vấn tâm lý phối hợp Cán bộ trung tâm y tế Phường; Công an phường Nam Thanh
Tháng 10 năm 2025	- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	Tổ tư vấn tâm lý phối hợp Trung tâm dân số-KHHGD thành phố Điện Biên Phủ
Tháng 11 năm 2025	- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 12 năm 2025	- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Phòng chống tác hại của ma túy. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	Tổ tư vấn tâm lý phối hợp Trung tâm chính trị, phòng LĐTB và XH thành phố Điện Biên Phủ
Tháng 1 năm 2026	- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN

	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	
Tháng 2 năm 2026	Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 3 năm 2026	- Tư vấn giáo dục học sinh rèn kỹ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh trong cuộc sống. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên - GVCN
Tháng 4 năm 2026	- Tư vấn giáo dục học sinh rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5 năm 2026	- Tư vấn học sinh tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn khi gặp phải trong cuộc sống và học tập - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

- **Giải pháp.**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết HĐ trải nghiệm để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

1.3.3. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024-TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học, hoạt động giáo dục theo Luật GDQPAN.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

1.3.4. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026, Cụ thể:

Tham gia các giải thể thao phù hợp với năng lực của học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; đẩy mạnh công tác y tế trường học; tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh theo mùa.

1.3.5. Công tác bán trú, đảm bảo 3 đủ cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện công tác bán trú năm học 2025-2026, Cụ thể:

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh bán trú của nhà trường.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh học sinh, tận dụng các nguồn lực xã hội nhằm đảm bảo tốt nhất điều kiện ăn ở của học sinh bán trú trong thời gian học tập và sinh hoạt tại nhà trường.

Đảm bảo an toàn trường học, an toàn thực phẩm cho học sinh theo đúng quy định.

1.4. Chương trình tăng cường, mở rộng.

Tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch dạy thêm, học thêm phù hợp với thực tế nhà trường.

Nội dung dạy thêm, học thêm thực hiện theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh sửa đổi một số điều của quy định về quản lý dạy thêm học thêm; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản quy định về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Điện Biên. Nhà trường thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

2. Hoạt động câu lạc bộ.

2.1. Các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ...

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao.

Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích A1, Hàm Đại tướng,

2.2. Các câu lạc bộ.

Câu lạc bộ Tiếng Anh.

- Mỗi học kỳ tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần; hoạt động tiếng Anh liên trường, tổ chức 02 Hoạt động tiếng Anh chung toàn trường.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn tiếng anh tham mưu.

Câu lạc bộ thể dục – thể thao – Âm nhạc – Mĩ thuật.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ, cầu lông, cờ vua, bơi; Mĩ thuật; Âm nhạc....

- Hình thức tổ chức cho học sinh tập luyện vào các chiều thứ 6,7 hàng tuần.

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục.

3.1. Nguồn lực.

- **Học sinh:** Xây dựng kế hoạch và giải pháp toàn diện về củng cố, duy trì, nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD đúng độ tuổi. Kịp thời rà soát, cập nhật biến

động về dân số trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của phường và tổ dân phố để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

+ Người thực hiện: BGH, ban phổ cập kết hợp với giáo viên và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện tốt công tác truyền thông về các hoạt động nhà trường nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội với các chủ trương về xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường.

- **Đội ngũ:** Tiếp tục tham mưu Phòng Văn hoá – xã hội xã đề nghị UBND xã kiện toàn cơ cấu bộ máy; bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trong năm. Bố trí phân công giáo viên, nhân viên phù hợp về chuyên môn được đào tạo, đảm bảo định mức giờ dạy, khối lượng công việc theo quy định; cân đối về khối lượng công việc giữa các giáo viên; phân công công việc và trách nhiệm rõ ràng cụ thể, tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về công việc của tổ mình trước BGH nhà trường.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ kèm theo)

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường, cơ quan, tổ chức liên quan, cộng đồng xã hội tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

3.2. Cơ sở vật chất.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất trường, lớp, rà soát trang thiết bị dạy học, bàn ghế, SGK, SGV,... đề nghị cấp bổ sung kịp thời; Tiếp tục xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu để đảm bảo đủ số lượng, tiêu chí theo quy định.

- Lập phương án sử dụng tối ưu các phòng học học bộ môn, trang thiết bị dạy học hiện có, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục nhà trường đạt hiệu quả;

- Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Xây dựng cảnh quan trường lớp, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội.

3.3. Tài chính.

- Huy động nguồn lực tài chính, lập dự toán kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục (có phụ lục kèm theo).

- Sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng, hiệu quả.

(Có biểu kế hoạch vận động tài trợ kèm theo)

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY.

(Có biểu thực hiện theo tuần kèm theo)

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Đổi mới công tác quản lý dạy học.

a. Nhiệm vụ.

Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Hiệu trưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể theo loại hình trường, quy định về hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tăng cường tổ chức quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012.

Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định.

Tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ AI và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện phần mềm quản lý, dạy và học.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ.

b. Giải pháp.

Tăng cường quản lý chuyên môn từ tổ bộ môn, tự chịu trách nhiệm các vấn đề cơ bản như xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Ban giám hiệu hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn đánh giá chuyên môn thực hiện trong năm học.

Thống nhất một số quy định về nền nếp chuyên môn. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý dạy học.

2. Xây dựng thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

a. Nhiệm vụ.

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; CV 5636/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN;LS&ĐL; HĐ TN-HN; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh; và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng Giáo dục- Đào tạo về việc thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tựu trường ngày 29/08/2025, khai giảng ngày 05/9/2025, trước ngày 18/01/2026 kết thúc học kỳ I, trước ngày 25/5/2026 kết thúc học kỳ II, kết thúc năm học 31/5/2025; có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Quan tâm, chú trọng xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường: Bám sát mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị gồm chương trình dạy chính khóa, chương trình dạy thêm, học

thêm và các hoạt động trải nghiệm. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tập trung triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6,7,8,9 phân công giáo viên đã được tập huấn, bồi dưỡng và có chuyên môn tốt nhất để phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT; văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018, số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GDĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm cho phù hợp, hiệu quả. Tập trung một số nội dung sau:

- Tiếp tục đưa nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị. Tăng cường việc giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Gắn nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị. Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể: Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu

biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạng Khuống của người dân tộc Thái tại bản Him Lam 2, phường Him Lam; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản” dân tộc Khơ Mú; “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao; “Lễ Gầu tào”, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Mông; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh; nghề đan mây, tre tại xã Nà Tấu, Pá Khoang.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh dân tộc.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực bằng hình thức phù hợp (tổ/nhóm chuyên môn, trường, cụm trường) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 2221/BGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Báo cáo những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn của từng môn học, đề xuất các nội dung cần hỗ trợ về chuyên môn, gửi về UBND xã và gửi về Cụm chuyên môn số III *chậm nhất ngày 15/09/2025* để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm cho thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Phòng, Sở và Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Căn cứ các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục- Đào tạo ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS, các trường xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026, tổ chức rà soát, kiểm tra đảm bảo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS về Phòng Văn hoá – xã hội xã vào ngày 12/05/2026.

Lựa chọn đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 9 phù hợp, phân loại học sinh để ôn tập cho hiệu quả nhằm thi vào lớp 10 đạt chất lượng tốt.

b. Giải pháp.

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn tư vấn tham mưu cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với thực tiễn. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình giảm tải, nội dung tích hợp, liên môn, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

Giao cho tổ chuyên môn, giáo viên đề xuất xây dựng chương trình nội dung phụ đạo học sinh còn hạn chế, Bồi dưỡng học sinh giỏi, các chủ đề dạy

học tích hợp. Hiệu phó tham mưu với hiệu trưởng Kế hoạch thực hiện.

Đối với chương trình lớp 6,7,8,9 chương trình giáo dục phổ thông: Căn cứ khung chương trình, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều. Hiệu phó tham mưu cho hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra Kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài, giáo án giáo viên, Sổ theo dõi đánh giá học sinh để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy. để điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Hiệu trưởng, hiệu phó tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp tại nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, liên môn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học nhằm nâng cao chất lượng Giáo dục.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung xây dựng chương trình lớp 6,7,8,9 chương trình giáo dục phổ thông; Đổi mới phương pháp dạy học; Định hướng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục .

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

a. Nhiệm vụ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản của Bộ GDĐT: TT số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh, để thực hiện việc xây dựng đề, tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chủ động chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, cuối kỳ đảm bảo công bằng, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh và đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chỉ đạo của Sở GD-ĐT; UBND xã về hướng dẫn khảo sát kiểm tra đầu năm, cuối năm đối với tất cả các môn học do Sở GD-ĐT; UBND xã tổ chức đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b. Giải pháp.

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề chuyên môn về đổi mới PPDH- KTĐG theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

Giao cho hiệu phó, các tổ trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên đề về nội dung này.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới PPDH- KTĐG.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy.

4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

a. Nhiệm vụ.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Hiệu trưởng căn cứ kế hoạch chuyên môn để quy định số tiết dự giờ của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề hàng tháng. Hiệu phó phụ trách chuyên môn thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề: thời gian, nội dung, phân công cụ thể người thực hiện, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong mỗi chuyên đề.

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo đúng chỉ tiêu giao.

b. Giải pháp.

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học đầy đủ, chuyên cần.

Thực hiện dạy học theo phân hóa, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng về năng lực người học phù hợp đối tượng học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ đổi mới PPDH nâng cao chất lượng dạy học đối với giáo viên.

Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức dạy thêm, học thêm theo nguyện vọng của học sinh để nâng cao chất lượng học tập. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo đúng quy định. Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn trường chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về

cá nhân thành viên vi phạm qui định dạy thêm, học thêm. Những học sinh, phụ huynh học sinh có nhu cầu tăng cường các buổi học đề xuất ý kiến với GVCN, GVCN báo cáo với nhà trường, nhà trường báo cáo với phòng giáo dục, khi được phòng giáo dục, nhà trường cho phép giáo viên mới được tổ chức dạy tăng buổi.

Làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực.

5. Tham gia các hội thi chuyên môn.

a. Nhiệm vụ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện và tham gia các cuộc thi dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, UBND xã. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT ; cuộc thi STTTNNĐ dành cho học sinh trung học.

Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn Sở GD&ĐT, UBND xã. Tiếp tục thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND xã về việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học.

Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia Kỳ thi giao lưu Olympic lớp 6,7,8 cấp trường; phối hợp với Ban Tổ chức Cuộc thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet để tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tham gia thi đạt kết quả tốt; báo cáo kết quả vòng cấp thành phố và tỉnh, kèm theo danh sách học sinh tham gia về bộ phận chuyên môn cấp học ngay sau khi học sinh hoàn thành.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ, tham gia có chất lượng Hội thi Giáo viên tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh theo quy định. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ, giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên thi giáo viên TPTĐ giỏi cấp tỉnh.

Động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi: “Viết thư quốc tế UPU”, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng” “ ATGT cho nụ cười ngày mai”; “Giai điệu tuổi hồng”.... và các cuộc thi khác do các cấp phát động.

b. Giải pháp.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng: Tiếng Anh, toán... và giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở, cuộc thi STTTNNĐ. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí và hỗ trợ hoạt động dạy học. Khuyến khích CB-GV học tập nâng chuẩn về trình độ đào tạo, đổi mới phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với GV. Tập trung bồi dưỡng: Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Đổi mới công tác tổ chức và quản

lý hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, tư vấn học đường.

6. Công tác quản lý tài chính tài sản, sử dụng CSVC, thiết bị dạy học.

a. Nhiệm vụ:

Quản lý tài chính theo đúng các qui định hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo chỉ tiêu, kế hoạch giao trong năm học.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; TT số 90//2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính .

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025” trong toàn trường. Khai thác sử dụng các phần mềm Edu; học bạ số, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng CSVC trường lớp, trang thiết bị dạy học. Tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng nhu cầu trong công tác điều hành, quản lý và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học.

Quản lý tốt trang thiết bị dạy học, sắp xếp khoa học, thường xuyên sử dụng cho các tiết dạy hiệu quả. Tăng cường hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học.

b. Giải pháp:

Thu, chi, sử dụng nguồn ngân sách được cấp đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định hiện hành. Xây dựng qui chế chỉ tiêu nội bộ. Hiệu trưởng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý giáo dục về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng dự toán tài chính sát với tình hình thực tế. Quản lý tài sản, tài chính, nhân sự qua phần mềm kế toán.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực, vận động, tài trợ để duy tu, cải tạo cảnh quan nhà trường.

Có hệ thống sổ sách theo dõi sử dụng, mượn trả; Kiểm kê thiết bị dạy học hàng kỳ, năm. Cử cán bộ phụ trách học tập về nghiệp vụ, tham các đơn vị trường bạn để bổ xung kinh nghiệm quản lý, sử dụng. Tập huấn cho GV về cách sử dụng thiết bị, đồ dùng.

Tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo quản cơ sở vật chất trường lớp. Xây dựng cảnh quan trường lớp. Tổ chức lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tôn tạo sân chơi bãi tập.

Tham mưu với UBND xã Mường Phăng đầu tư nhà đa năng cho học sinh, tu sửa cảnh quan trường lớp trong năm học.

7. Phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a. Nhiệm vụ.

- Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND Thành phố về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Công văn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2024. Văn bản số 2786/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Thường xuyên phối hợp các đơn vị trường học trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh.

- Trường chuẩn quốc gia.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 808/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Chủ động tham mưu với chính quyền xã, tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch duy trì và xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2028, định hướng 2030 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận

đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVN các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

b. Giải pháp.

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCD để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phổ bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVN, cảnh quan trường lớp.

8. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

a. Nhiệm vụ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GD&ĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu Chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới.

b. Giải pháp.

Làm tốt công tác tham mưu UBND xã bổ sung đội ngũ giáo viên, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng cấp trường; tham gia các khóa học bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp học.

Cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục tham gia bồi dưỡng, tập huấn đổi mới Chương trình, sách giáo khoa theo Kế hoạch của tỉnh, Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đại trà tới cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học.

a. Nhiệm vụ.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành. Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện; các hoạt động và các sự kiện lớn như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển ngành Giáo dục, kỷ niệm 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới.

Đa dạng hóa các phương thức truyền thông. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho giáo dục. Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thành phố, Cổng thông tin điện tử Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp thông tin về nhà trường và trích dẫn, đăng tải thông tin của báo, đài để tăng cường thông tin tuyên truyền trên các trang Thông tin điện tử của đơn vị. Thường xuyên gửi tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo; Duy trì tốt hoạt động trang Website của trường để truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội.

b. Giải pháp.

Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành đội ngũ, xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong đó xác định mục tiêu cụ thể để thực hiện.

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục và tại đơn vị.

10. công tác giáo dục học sinh bán trú.

a. Nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể về chủ trương xây dựng và giải pháp huy động các nguồn lực đảm bảo thực hiện tốt công tác bán trú theo quy định.

- Thường xuyên phối kết hợp với các bậc phụ huynh học sinh trong công tác tổ chức bán trú của nhà trường, không ngừng nâng cao các hoạt động tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng học sinh trong trường.

- Huy động sự tham gia tự nguyện của phụ huynh học sinh, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn nhằm tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động GD cho học sinh bán trú của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về việc tổ chức các hoạt động cho học sinh bán trú của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh bán trú của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm trao đổi thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục học sinh bán trú đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để có điều kiện đảm bảo 3 đủ cho học sinh bán trú của nhà trường.

b. Giải pháp.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý bán trú trong việc quan tâm tới việc học tập và sinh hoạt của học sinh bán trú trong thời gian ở tại trường nhằm giúp các em phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể xã, cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa bàn xã để vận động học sinh tham gia học tập đầy đủ, ủng hộ các nguồn lực vật chất đảm bảo 3 đủ cho học sinh.

11. Công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

a. Nhiệm vụ.

Nhà trường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Nhà trường khuyến khích các cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, do tỉnh, thành phố phát động và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, để biểu dương, khen thưởng tại Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII.

b. Giải pháp .

Nhà trường tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể: chi bộ Đảng, công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ chức xã hội: hội khuyến học, hội cựu giáo chức, hội chữ thập đỏ, hội cha mẹ học sinh... làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng ký tham gia các hoạt động phù hợp: Công đoàn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động thực hiện lễ lối làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giáo dục...

Đội thiếu niên chịu trách nhiệm phong trào: tự quản; phong trào “Trường em xanh, sạch, đẹp”; cùng với Ban văn thể tổ chức các hoạt động ca múa hát tập thể, trò chơi dân gian, TĐTT; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa, các nền nếp trong nhà trường của học sinh...

Bộ phận CSVC tham mưu hoàn thiện xây dựng CSVC trường lớp, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ... Bộ phận tài chính tham mưu quản lý tài chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng

phí...Bộ phận chuyên môn xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo dạy học sát thực tiễn, đổi mới đáp ứng yêu cầu. Hội cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục học sinh; vận động phụ huynh đồng thuận với các giải pháp phát triển nhà trường; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên, động viên học sinh có thành tích xuất sắc.

Hội khuyến học làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Thành lập ban thi đua, xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn:

Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 15/9/2025.

Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 16/01/2026.

Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 30/6/2026.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đồng chí Dương Trọng Khánh - Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ.

Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của trường THCS Nà Nhạn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước phòng Giáo dục – Đào tạo về các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng theo điều 11 thông tư 32/2020 /TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Quy chế làm việc của nhà trường. Trực tiếp chỉ đạo điều hành công tác thuộc lĩnh vực:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch GD hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, cấp giấy chứng nhận TN tạm thời cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.
- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; thực hiện công tác bán trú của nhà trường.
- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Đồng chí Nguyễn Trọng Thuận– Phó Hiệu trưởng.

- Trực tiếp tham mưu chỉ đạo giúp Hiệu trưởng về công tác chỉ đạo chuyên môn; công tác tuyển sinh; công tác tài sản và trang thiết bị trường học, công tác xây dựng Cơ sở vật chất trường lớp học của đơn vị; công tác y tế - ATTH; Giáo dục HS khuyết tật; Chỉ đạo các hoạt động của đoàn thanh niên ; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã Mường Phăng.
- Chỉ đạo, quản lý công tác dạy thêm , học thêm. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục toàn trường.
- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên; Học sinh.
- Công tác quản lý học sinh bán trú.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm kiểm tra Hồ sơ của tổ chuyên môn, giáo viên thời khóa biểu; sổ đầu bài; Sổ theo dõi đánh giá học sinh .
- Ký các loại văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao phụ trách(Sau khi đã có ý kiến của Hiệu trưởng)

3. Bí thư chi Đoàn THCS Hồ Chí Minh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đoàn TNCS HCM.
- Tham gia cùng Chủ tịch Công đoàn chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động.
- Kết hợp cùng Tổng phụ trách Đội phát động, duy trì các phong trào thi đua của học sinh, tổ chức các hoạt động trong các ngày lễ lớn.
- Phụ trách các hoạt động thể thao trong trường.

4. Tổng phụ trách Đội TNTP HCM.

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đội TNTP HCM; Kế hoạch hoạt động ngoại khoá, Phối hợp thực hiện các hoạt động Trải nghiệm – hướng nghiệp.
- Trực tiếp điều hành các buổi hoạt động ngoại khoá, các ngày Lễ, Hội, các hoạt động chủ điểm, ngoại khoá, văn nghệ...
- Trực tiếp phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật học sinh, chỉ đạo đội sao đỏ của nhà trường, theo dõi nề nếp kỷ luật, chuyên cần, vệ sinh của HS.
- Theo dõi học sinh khuyết tật, học sinh nghèo, chế độ học bổng cho học sinh; Phối hợp với GVCN lớp giáo dục truyền thống và đạo đức học sinh; tham gia giáo dục học sinh cá biệt.

- Phụ trách công tác ATGT, phòng chống ma túy tệ nạn xã hội, HIV/AIDS và bạo lực học đường.
- Quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản và trang thiết bị của Đội;
- Phối hợp với BGH, GVCN trong công tác quản lý học sinh bán trú trong thời gian học sinh sinh hoạt và học tập tại nhà trường.
- Phụ trách các hoạt động văn nghệ trong trường; Tham mưu xây dựng và thực hiện công tác Tư vấn tâm lý học đường.

5. Các tổ chuyên môn.

- Phụ trách các hoạt động của tổ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên các hoạt động của tổ mình phụ trách dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch dạy học và KHGD theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.
- Tham gia các buổi họp do UBND xã, Phòng Văn hoá – xã hội xã triệu tập; tổ chức sinh hoạt tổ theo quy định, giải trình các vấn đề có liên quan đến công việc mình phụ trách.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Thực hiện kiểm tra nội bộ đối với giáo viên trong tổ.
- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. (Sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thao giảng, dự giờ tổ viên, chuyên đề ...).
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần trên một tháng: vào tuần 2, tuần 3 của tháng.
- Tham gia ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Hội đồng tự kiểm định đánh giá chất lượng trường học.
- Là cầu nối truyền thông tin từ Hiệu trưởng, Ban Liên tịch và chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện và truyền thông tin từ tổ CM về Hiệu trưởng, Ban Liên tịch.
- Khi được ủy quyền, có trách nhiệm triển khai các văn bản hoặc thông báo của nhà trường đến với tổ viên.

6. Giáo viên bộ môn.

- Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch

dạy học của nhà trường, theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác Phổ cập giáo dục của nhà trường.
- Phối hợp với giáo viên CN và các tổ chức khác để giáo dục toàn diện HS;
- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Tham gia công tác quản lý học sinh bán trú.
- Tham gia làm hồ sơ xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

7. Giáo viên chủ nhiệm lớp.

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn còn thực hiện các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.
- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.
- Tham gia công tác quản lý học sinh bán trú.
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh thông qua sổ liên lạc, điện thoại, thăm gia đình..., phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện.
- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh.
- Báo cáo thường kỳ vào kỳ họp hàng tháng hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

8. Tổ Văn phòng.

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch tổ, kế hoạch chung của nhà trường; Điều hành các cuộc họp các hoạt động trong phạm vi tổ;
- Phân công và theo dõi lịch trực hành chính, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của tổ viên;
- Thành viên ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia và KĐCLGD.
- Sắp xếp, vệ sinh văn phòng, phòng hội đồng theo quy định để tổ chức các hội nghị, lễ sơ kết, tổng kết...
- Tham gia sinh hoạt đoàn thể ở tổ VP.
- Tham gia công tác quản lý học sinh bán trú.
- Phụ trách công tác y tế học đường, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CB, GV, NV, HS.

- Phối hợp với Trung tâm y tế , trạm y tế trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe cho học sinh định kỳ hàng năm.

- Phối hợp với bộ phận kế toán ; GVCN rà soát, lập danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; Hàng quý lên kế hoạch mua thêm thuốc, bông băng sơ cứu cho giáo viên và học sinh.

- Phụ trách công tác An toàn trường học nhà trường.

- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch y tế học đường trong nhà trường và kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh; Hồ sơ ATTH.

- Tổng hợp và nhận danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm thân thể từ GVCN và gửi về các cơ quan chủ quản.

*** Thực hiện công tác Văn thư.**

- Nhận công văn đi, đến vào sổ theo quy định và chuyển cho Hiệu trưởng xử lý, lưu trữ công văn đi, đến.

- Soạn thảo các văn bản hành chính của trường khi Hiệu trưởng uỷ quyền, vào sổ văn bản đúng quy định và gửi đi kịp thời, đúng địa chỉ.

- Quản lý và sử dụng con dấu của trường theo quy định.

- Quản lý, nhận và trao trả các loại văn bằng, chứng chỉ của học sinh;

- Tiếp nhận , xử lý và quản lý hồ sơ Học sinh chuyển đi, chuyển đến.

- Quản lý học bạ, sổ điểm theo quy định.

*** Phụ trách công tác kế toán.**

- Phụ trách công tác kế toán của nhà trường; Thực hiện dự toán, thanh quyết toán kinh phí từng tháng, quý, năm theo chế độ quy định của Bộ tài chính và ngành cấp trên.

- Thực hiện lưu trữ các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định của Bộ Tài chính. Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, tham mưu với Hiệu trưởng về công tác sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường đúng mục đích có hiệu quả.

- Thực hiện, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan đến công tác bán trú của học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

- Hàng năm tiến hành kiểm kê tài sản, thực hiện khấu hao tài sản theo giá trị hao mòn khi sử dụng, những tài sản thanh lý phải có sự giám sát của Thanh tra nhân dân và bộ phận phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu được quy định . Chấp hành nghiêm các hành vi bị cấm đối với kế toán được quy định tại Luật kế toán số 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015.

- Thực hiện chế độ dự toán, chiết tính có tính khả thi, đảm bảo tiết kiệm tài chính cho nhà trường.

- Hướng dẫn các bộ phận làm hoá đơn chứng từ khi thực hiện thanh quyết toán.

- Quản lý hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí Bảo hiểm y tế học sinh.

- Tổng hợp và nhận danh sách học sinh tham gia Bảo hiểm thân thể từ

GVCN và gửi về các cơ quan chủ quản.

*** Công tác bảo vệ.**

- Trục bảo vệ theo HĐ lao động đã kí hàng năm; bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVC của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà chưa thông qua bảo vệ;

- Trong giờ học không cho HS ra ngoài nếu chưa được sự cho phép của Ban giám hiệu và giáo viên dạy tiết đó. Hỗ trợ nhà trường chấn chỉnh nề nếp HS, phát hiện những trường hợp vi phạm nội quy và có trách nhiệm nhắc nhở, giáo dục. Phát hiện những đối tượng xấu đe dọa, trộm cắp học sinh, thông báo kịp thời cho BGH và công an phường xử lý.

- Hướng dẫn khách đến liên hệ công việc với nhà trường để phương tiện đứng nơi quy định. Kiểm tra kiểm soát, không cho người có nhiệm vụ vào trường học; ghi sổ và bàn giao ca trực hàng ngày.

- Tham gia công tác quản lý học sinh bán trú.

- Trục đánh trống các giờ học theo quy định .

- Trang phục, tư thế, tác phong phải nghiêm chỉnh, gọn gàng. Quan hệ giao tiếp với phụ huynh, giáo viên, HS và khác của nhà trường đúng mực.

- Trong giờ làm việc không uống rượu, bia, không để xảy ra các tệ nạn xã hội trong trường học.

- Tiết kiệm điện, nước, giữ vệ sinh sạch sẽ khu vực phòng bảo vệ và khu cổng trường. Cuối buổi kiểm tra tắt điện, quạt và đóng cửa tất cả các phòng học và phòng làm việc, ghi lại những lớp không tắt đèn, quạt, không khoá cửa lớp. Hàng ngày, phải kiểm tra hệ thống điện, nước, phương tiện PCCC, phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước.

- Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Các tài sản bị hỏng, mất mà bảo vệ không biết lý do, không quy được trách nhiệm cho người đền bù thì bảo vệ phải bồi thường;

- Khi có hội nghị hoặc công việc đột xuất thì nhân viên bảo vệ phải làm việc theo chỉ đạo của Ban giám hiệu, của tổ VP.

9. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh; phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng GD. Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nà Nhạn năm học 2025-2026. Ban giám hiệu yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Phăng (B/c);
- Hội đồng trường;
- Tổ chuyên môn; tổ VP;

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

- Lưu VT.

Dương Trọng Khánh